

Số: 5 /TM-TTYT

Mù Cang Chải, ngày 6 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, công ty thẩm định giá.

Trung tâm Y tế khu vực Mù Cang Chải có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán “ Xác định giá trị thị trường còn lại tại thời điểm định giá cho tài sản đã qua sử dụng phục vụ công tác thanh lý của Trung tâm Y tế khu vực Mù Cang Chải (Có phụ lục đính kèm).

Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Mù Cang Chải;
Địa chỉ: Thôn Khim Nội, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai.
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trần Trung Dũng, khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế. SĐT: 0964466770
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Theo một trong các hình thức sau.
 - 3.1. Nhận trực tiếp bản báo giá có dấu đỏ bằng tiếng Việt tại địa chỉ: Trung tâm Y tế Khu vực Mù Cang Chải; Thôn Khim nội, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 06 tháng 8 năm 2026 đến 16h00 ngày 10 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Thư chào giá phí dịch vụ thực hiện thẩm định giá (đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí liên quan).

Hồ sơ năng lực kinh nghiệm của doanh nghiệp (Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ Tài chính cấp).

Danh sách thẩm định viên hành nghề dự kiến thực hiện.

Lưu ý:

Mỗi đơn vị chỉ tham gia chào 01 báo giá.

Đơn vị đảm bảo cung cấp thông tin về giá dịch vụ phù hợp với khả năng của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, nâng khống giá.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các nhà cung cấp dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHCTV.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Lâm Phúc

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI SẢN

(Kèm theo Thư mời số: 05 /TM-TT/ ngày 06/8/2026 của Trung tâm Y tế Khu vực Mù Cang Chải)

ST T	Mã TS	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất, sử dụng (nếu có)	Số seri máy (ghi từng thiết bị nếu có nhiều chi tiết)	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A		Trang thiết bị văn phòng đã cũ- hỏng- hết khấu hao							
	1	Bộ máy vi tính CMS X-media XE3D-F66NV	Cái	1		2020	XM242664	12.890.000	0
	2	TS2016.75 Máy tính xách tay Dell	Cái	1		2016	1XLJW32	21.500.000	0
	3	TS2016.79 Máy vi tính xách tay	Cái	1		2016		21.500.000	0
	4	TS2016.73 Máy tính xách tay Dell	Cái	1		2016	BDK4X32	21.500.000	0
5	TS2016.78	Máy tính xách tay Dell	Cái	1		2016	6HWPk22	21.500.000	0
B		Tài sản thiết bị y tế cũ - hỏng - đã hết khấu hao	Cái	1					
	6	NLVLPT165 Máy hút DF-506B PM	Cái	1		2010		20.800.000	0
	7	NLVLPT163 Bộ rửa tay nóng lạnh PM	Cái	1		2007		19.950.000	
	8	NLVLPT170 Máy thở ACOMA	Cái	1	Nhật Bản	1999	6223	163.964.000	0
	9	NLVLPT192 Lòng áp HSCC	Cái	1	Mỹ	2010	12090601001	149.950.000	0
10	NLVLPT179	Hệ thống dây truyền oxygen	Bộ	1	Việt Nam	2013		225.000.000	0
11	NLVLPT80	Bơm tiêm điện NTH	Cái	1	Pháp	2010	018090/20642387	22.900.000	0

12	NLVLPT82	Máy truyền dịch NTH	Cái	1	Pháp	2016	207390/2049444	31.900.000	0
13	NLVLPT136	Máy ly tâm	Cái	1	Đức	2011	60120042	64.900.000	0
14	NLVLPT150	Máy test đường huyết	Cái	1	Hàn Quốc	2011	M01B14EAA8667	32.450.000	0
15	NLVLPT.150	Máy test đường huyết	Cái	1		2011	2300MJH0571	32.450.000	0
16	MT48.7	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	Mỹ	2016	CL1603100104	65.000.000	0
17	NLVLPT151	Máy siêu âm sách tay 1999	Cái	1	Nhật Bản	1999	DD91011718	98.960.000	0
18	MT42	Máy siêu âm 3D/4D Philips có 3 đầu dò	Cái	1	Trung Quốc	2016	OTDO201637005226A 2	1.480.500.000	0
19	NLVLPT146	Máy siêu âm đen trắng ALOKA	Cái	1	Nhật	2010	M12227C	399.800.000	0
20	NLVLPT95	Máy siêu âm 1 đầu dò	Cái	1	Nhật	2010	50000115	230.000.000	0
21	NLVLPT247	Máy siêu âm sách tay	Cái	1	Nhật	2010	50000114	229.760.000	0
22	NLVLPT20	Nồi hấp điện 50l LC	Cái	1	Trung Quốc	2013	17L-1130	43.500.000	0
23	TS2035.60	Nồi hấp điện 50 L	Cái	1	Trung Quốc	2017	13L-2476	45.980.000	0
24	TS2033.49	Nồi hấp điện 75 lít	Cái	1	Trung Quốc	2017	17L-1329	40.000.000	0
25	NLVLPT254	Nồi hấp điện 35 lít NBK	Cái	1	Trung Quốc	2010	154	21.930.000	0
26	NLVLPT257	Máy tạo oxy 7 lít NBK	Cái	1	Mỹ	2010	6323A-OM	24.990.000	0
27	CCDC1479	Tủ sấy điện loại nhỏ	Cái	1		2013		0	0
28	MTQTC26	Bơm thuốc chia liều Methadone	Cái	1	Thụy sĩ	2017	26021335	19.000.000	0



29	NLVLPT134	Kính hiển vi 2 mắt CLS	Cái	1	Nhật	2010	3E22187	11.000.000	0
30	NLVLPT96	Kính hiển vi hai mắt PKKM	Cái	1	Nga	2010	N921953	11.000.000	0
31	NLVLPT147	Máy XN huyết học tự động 18 TS	Cái	1	Trung Quốc	2010	Không có tem	199.230.000	0
32	NLVLPT137	Máy thử nước tiểu 11 thông số	Cái	1	Trung Quốc	2011	WC-8B101630	16.500.000	0
33	NLVLPT148	Máy XN Sinh hóa bán tự động	Cái	1	Italia	2013	34018	73.913.000	0
34	NLVLPT246	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	Bỉ	2010	UA1EJ012E	22.780.000	0
35	NLVLPT97	Máy XN nước tiểu PKKM	Cái	1	Mỹ	2010	200808008034	22.800.000	0
36	CCDC3126	Nồi hấp tiệt trùng 35 L	Cái	1		2013		0	0
37	MT028	Máy soi cổ tử cung kỹ thuật số (Model: JH 5003)	Cái	1	Trung Quốc	2014	1412F5879	53.000.000	0
38	TS2016.16	Tủ sấy 300 độ	Cái	1	Trung Quốc	2016	11595	23.000.000	0
39	NLVLPT149	Máy XN huyết học bán tự động	Cái	1	Trung Quốc	2014	A6807140900380EH	0	0
40	MT45	Máy hút dịch điện liên tục chạy áp lực thấp	Cái	1	Nhật	2016	1607003U	15.645.000	0
41	NLVLPT174	Monitor sản khoa PD	Cái	1	Mỹ	2010	BO90708001	129.600.000	0
42	NLVLPT160	Đèn mổ 4 bóng di động PM	Cái	1		2010		12.340.000	0
43	NLVLPT145	Máy rửa phim tự động	Cái	1	Đức	2010	90541050014	129.800.000	0
		Tổng cộng						4.283.182.000	